

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm “Tranh chấp tài sản sau ly hôn” thụ lý số 67/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 01 Hà Huy T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Hợp đồng ủy quyền ngày 18/10/2023).

- Bị đơn: Ông Ưông Văn H1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Thanh H được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 522,4m² (Trị giá tài sản 109.704.000đ) với chiều rộng các cạnh là 15,68m và một cạnh là 16,14m; chiều dài các cạnh là 32,64m và một cạnh là 33,05m thuộc một phần thửa đất số 357, tờ bản đồ số 25, đất tọa lạc tại thị trấn Nông Trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, phần đất có tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp một phần thửa 357 (kích thước 33,05m).
 - + Hướng Tây giáp một phần thửa 357 (kích thước 32,64m).
 - + Hướng Nam giáp thửa 358 (kích thước 15,68m).
 - + Hướng Bắc giáp đất đường giao thông (kích thước 16,14m).
- (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

2.2 Ông Uông Văn H1 được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 491,8m² (Trị giá tài sản 103.278.000đ) với chiều rộng các cạnh là 13,83m và một cạnh là 15m; chiều dài các cạnh là 33,02m và một cạnh là 32,64m thuộc một phần thửa đất số 357, tờ bản đồ số 25, đất tọa lạc tại thị trấn Nông Trường Việt Trung, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, phần đất có tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp một phần thửa 357 (kích thước 32,64m).
 - + Hướng Tây giáp một phần thửa 356 (kích thước 33,02m).
 - + Hướng Nam giáp thửa 303 (kích thước 13,83m).
 - + Hướng Bắc giáp đất đường giao thông (kích thước 15m).
- (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

2.3. Ông Uông Văn H1 được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 431,4 m² (Trị giá tài sản 90.549.000đ) với chiều rộng các cạnh là 13m và một cạnh là 13m, chiều dài các cạnh là 33,05m và một cạnh là 33,39m thuộc một phần thửa đất số 357, tờ bản đồ số 25, đất tọa lạc tại thị trấn Nông Trường Việt Trung, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, phần đất có tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp đường giao thông (kích thước 33,39m).
 - + Hướng Tây giáp một phần thửa 357 (kích thước 33,05m)
 - + Hướng Nam giáp thửa 358 (kích thước 13m)
 - + Hướng Bắc giáp đất đường giao thông (kích thước 13m).
- (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Các bên thỏa thuận bên nhận tài sản có giá trị nhiều hơn không phải bù tiền chênh lệch tài sản cho bên nhận tài sản có giá trị thấp hơn.

3. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định: Tổng số tiền 3.900.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh H đã thực hiện xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu số tiền 2.742.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 31AA/2021/0002808 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch. Trả lại cho bà H số tiền 2.757.400 đồng.

Ông Uông Văn H1 phải chịu số tiền 4.846.800 đồng (Bốn triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND TT Nông trường Việt Trung;
- Hai đương sự (.....);
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng